

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hoàng Minh T**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6, khu 4, phường T, thành phố H, Quảng Ninh.

- Chị **Phùng Thị Thanh H**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6, khu 4, phường T, thành phố H, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/9/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T và chị H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T và chị H tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bôn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên anh T và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H xác

nhận: trong quá trình chung sống, anh T và chị H có 02 người con chung là cháu Hoàng Đăng D, sinh ngày 10/10/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 19/5/2012. Khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận thống nhất: Giao cả 02 con chung là cháu D và cháu B cho chị Phùng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H thỏa thuận thống nhất: Anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Đăng D, sinh ngày 10/10/2010 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 19/5/2012 cho chị Phùng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung mỗi cháu là 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu D và cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Hoàng Minh T và chị Phùng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003454 ngày

08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã P,
huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP, HSVA.

THÂM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng